

Bản án số: 05/2018/HSPT
Ngày : 18-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường.

Ông Trần Tấn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ái Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2017/TLPT-HS ngày 01/12/2017 đối với bị cáo Nguyễn Trọng T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, Long An.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1993; tên gọi khác: K; trú tại: ấp PK, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn N sinh năm 1962 (đã chết) và bà Phùng Thị KT sinh năm 1964.

Tiền án: ngày 27/6/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An phạt 07 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”. Chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015.

Tiền sự: ngày 02/10/2016 bị Công an xã PL xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/6/2017 đến nay. (có mặt)

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Người bị hại:

1/Bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp 3 BB, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

Ủy quyền Dương Hữu K, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: 39 Nguyễn Hữu D, phường TT, quận TP, Tp Hồ Chí Minh.

2/ Huỳnh Ngọc P sinh năm: 1994.

Địa chỉ: ấp PK, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Dương Hữu K, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: 39 Nguyễn HD, phường TT, quận TP, Tp Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Triều CK1 sinh năm: 1973.

Địa chỉ: ấp TY, xã TK, huyện CG, tỉnh Long An.

3/ Đào Thị Mỹ L sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp RĐ, xã ML, huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ủy quyền: Văn CK2 sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp RĐ, xã ML, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện CG thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 Pt ngày 26/02/2017, Nguyễn Trọng T từ Vĩnh Long về thăm nhà của mình tại ấp PK, xã PL thì phát hiện xe Mô tô Yamaha Nouvo IV màu đen đỏ, biển số 54R2- 4737 (đã mất biển số) của chị Nguyễn Thị O (xe này chị O mượn của anh Dương Hữu K sử dụng bị hư) đậu trên đường đàng, gần bụi tre đường vào nhà T, T đi vào nhà được một lúc thì đi ra quan sát xung quanh không thấy người nên nảy sinh ý định trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. T đi đến nơi để xe kiểm tra thì thấy xe bị khóa cổ và khóa đĩa trước, T dùng tay gạt mạnh để bẻ khóa cổ, tiếp đó đẩy mạnh xe về phía trước làm cho khóa đĩa bung ra, T đẩy bộ xe đến xã TK bán cho Lê Triều CK1 với giá 3.000.000 đồng, số tiền bán xe T tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe, CK1 bán lại cho một đối tượng không rõ tên, địa chỉ với số tiền 1.700.000 đồng. Ngày 01/6/2017 Cơ quan công an mời T làm việc. T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 77/KLĐG ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CG, kết luận: 01 (một) xe mô tô Yamaha Nouvo IV, màu đỏ đen, biển số 54R2-4737 (đã qua sử dụng), có giá trị 12.000.000 đồng.

Vào ngày 10/12/2016 P rủ T đi đám giỗ tại nhà một người bạn của P là Trần Minh L tại xã ML, huyện CG. Khi ra về T rủ P và Luân về nhà của T để nhậu tiếp, P và L1 đồng ý. P chở T đi bằng xe của P, L1 đi bằng xe của L1, khi đến nhà thì T mượn xe mô tô Suzuki Axelo, biển số 62M1-216.44 của P đi rước bạn của P tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến nhậu chung rồi trả chìa khóa xe cho P. Khoảng 01 giờ sau do hết nước đá nên T mượn xe của P đi mua nước đá sẵn đưa Tuyền về nhà, P đồng ý cho mượn xe. T chở T1 đến ngã tư xoài đôi thì T1 đi về nhà. T mở cốp xe kiểm tra xăng thì thấy trong cốp xe có giấy cầm đồ của cửa hàng Thanh C (cầm giấy CMND và giấy chứng nhận đăng ký xe của P). Sau đó T đi tìm chỗ mua nước đá, trên đường đi T gặp một người thanh niên tên Hùng (không rõ lai lịch địa chỉ) đòi nợ, do không có tiền trả nợ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của P cầm lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 8 giờ ngày 11/12/2016 T đến tiệm cầm đồ TC tại ấp PH 1, xã PL chuộc lại giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe của P rồi đem xe đến cửa hàng cầm đồ KL (do chị Đỗ Thị Mỹ L làm chủ) thuộc ấp RĐ xã ML, huyện CĐ cầm xe được số tiền 8.000.000 đồng, T trả cho Hùng số tiền 4.000.000 đồng rồi bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền còn lại. P ngồi ở nhà chờ đến sáng và tìm T nhưng không được nên đến Công an trình báo lại sự việc. Ngày 12/12/2016

T nhấn cho P biết là đã cầm xe ở tiệm cầm đồ KL và gửi giấy tờ cầm xe cho P, sau đó P đến tiệm cầm đồ chuộc lại xe của mình.

Kết luận định giá tài sản số 68/KLĐG ngày 11/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CG, kết luận: 01(một) xe mô tô Suzuki Axelo, màu xanh trắng, biển số 62M1-216.44 (đã qua sử dụng), có giá trị 17.600.000đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 79/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc đã xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) năm tù.

Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 140; Điều 33; Điều 45; Điều p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Trọng T phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 01/6/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 06/11/2017, Bị cáo Nguyễn Trọng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về thủ tục bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục bị cáo Nguyễn Trọng T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về hành vi: Khoảng 18 giờ 30 Pt, ngày 26/02/2017, Nguyễn Trọng T có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô Yamaha Nouvo IV, màu đen đỏ, biển số 54R2-4737 của chị Nguyễn Thị O, tại ấp PK xã PL trị giá 12.000.000 đồng. T đem xe trộm được bán cho Lê Triều CK1 được số tiền 3.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Ngày 10/12/2016 bị cáo T hỏi mượn xe mô tô Suzuki Alxelo, biển số 62M1 – 216.44 của anh Huỳnh Ngọc P tại ấp PK, xã PL, huyện CG trị giá 17.600.000 đồng để đi mua nước đá về nhậu chung, trên đường đi bị cáo gặp anh Hùng đòi nợ nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đem đi cầm ở tiệm cầm đồ KL được 8.000.000 đồng rồi bỏ trốn, tiêu xài cá nhân. Hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo IV, màu đen đỏ, biển số 54R2-4737 của chị Nguyễn Thị O, được định giá là: 12.000.000 đồng đã có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, và hành vi ngày 10/12/2016 của bị cáo sau khi mượn xe mô tô Suzuki Alxelo, biển số 62M1 – 216.44 đã được định giá là: 17.600.000 đồng của anh Huỳnh Ngọc P để đi mua nước đá về nhậu chung sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đem đi cầm ở tiệm cầm đồ KL được 8.000.000 đồng rồi bỏ trốn, tiêu xài cá nhân đã có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 130 Bộ luật hình sự năm 1999. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm 02 tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, không oan đối với bị cáo.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do ăn năn hối cải, mong sớm được về đoàn tụ với gia đình. Xét thấy khi xét xử án sơ thẩm, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng đây là các tình tiết theo điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 27/6/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 7 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” đã chấp hành xong nhưng chưa xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự án sơ thẩm xét xử bị cáo 01 năm tù về “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 6 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; Giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Trọng T; Giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đối với bị cáo Trần Trọng T.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm tài sản” và tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) năm tù.

Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 140; Điều 33; Điều 45; Điều p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Trọng T phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 01/6/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Sở TP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Nhậm

